

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 23 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với các nội dung chính như sau:

1.1 Các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	573,22	558,27	97%
2	Tổng chi phí	tỷ đồng	558,21	542,84	97%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,02	15,43	103%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,01	16,75	139%
5	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	8,73	7,52	86%
6	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	8,746	9,180	105%
7	Lao động bình quân	người	391	381	97%
8	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	5,142	5,338	104%
9	Quỹ lương người lao động	triệu đồng	24.125,00	24.405,505	101%

1.2 Tình hình chi lương cán bộ quản lý chuyên trách và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Lương CBQL	1.651,727	1.974,497	Tăng quỹ lương do tăng thành viên HĐQT chuyên trách, giảm quỹ thù lao do giảm thành viên HĐQT kiêm nhiệm
2	Thù lao kiêm nhiệm	258,047	158,773	

1.3 Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế:

ĐVT: VNĐ

Lợi nhuận sau thuế		16.745.067.019
1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)		3.050.688.141
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng lương, thù lao BQ thực hiện của CBQL)		266.658.750
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)		13.427.720.128
Công ty Cổ phần Lọc - Hóa dầu Bình Sơn: 83,26%		11.179.919.779
Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%		421.630.412
Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%		1.826.169.937

Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 7,663%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

2.1. Mục tiêu:

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2026 và định hướng đến năm 2030;

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý Công ty phù hợp sau khi BSR thoái vốn còn 51%;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý nhà và các dịch vụ khác nói chung hướng chuyên nghiệp, lấy chất lượng và phong cách phục vụ làm tiêu chí hàng đầu;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì; Trong đó, trọng tâm kiểm soát tốt ở tất cả các khâu sản xuất để trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với tất cả các dòng sản phẩm hiện có; tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực để hướng đến xuất khẩu sản phẩm bao bì;

- Xây dựng kế hoạch tham gia vào thị trường phân phối: LPG, xăng, dầu trên địa bàn Quảng Ngãi và tại khu vực miền Trung; tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại hiện có;

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống văn bản và tăng cường giám sát nội bộ;
- Triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao nhằm thu hút nhân sự phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty;
- Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành.

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

2.2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019
I	Chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	185,44
2	Doanh thu	Tỷ đồng	235,030
3	Chi phí	Tỷ đồng	219,390
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,640
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,920
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,320
II	Chỉ tiêu lao động – tiền lương		
1	Năng suất lao động BQ theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	Triệu đồng /người/tháng	8.749
2	Lao động bình quân	Người	375
3	Thu nhập tính theo lao động bình quân	Triệu đồng /người/tháng	5,489
III	Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị		
1	Xây dựng nhà xưởng sản xuất Pallet gỗ	Tỷ đồng	5,0

2.2.2 Kế hoạch quỹ lương cán bộ quản lý và thù lao kiêm nhiệm năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Số lượng	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lương CBQL	6	2.147,173	
2	Thù lao kiêm nhiệm	2	139,771	

Hội đồng quản trị quy định mức chi tiền lương và thù lao kiêm nhiệm cho từng chức danh cụ thể theo kết quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông

tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội *Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và quy định của cấp thẩm quyền*

2.2.3 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế:

ĐVT: Triệu đồng	
Lợi nhuận sau thuế	13.920,000
1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (01 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	2.058,197
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng lương thực hiện bình quân của CBQL)	285,868
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập được sử dụng để chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp	11.575,935

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,606%

Điều 2. Các nội dung khác:

Thông nhất:

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Tiếp tục giữ nguyên số lượng, thành phần cơ cấu Hội đồng quản trị như hiện tại; Giao Hội đồng quản trị chuẩn bị phương án nhân sự để giới thiệu bổ sung thành viên độc lập HĐQT khi Công ty trở thành công ty niêm yết.

2. Chấp thuận về chủ trương:

- Việc thay đổi cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ cấp phòng của Công ty; giao Hội đồng quản trị triển khai theo quy định.

- Việc bố trí nhân sự giúp việc HĐQT (Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty); giao Hội đồng quản trị triển khai theo quy định.

3. Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được các cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với số phiếu 16.874.334/17.522.284 phiếu biểu quyết tương đương 96,30% tổng số cổ phần của Công ty, tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Thư ký



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Đức Hợp